

Bản án số: 12/2021/DS-PT

Ngày: 14 - 01 - 2021

V/v Tranh chấp chia thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà.

Ông Huỳnh Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hạnh Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham dự phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2020/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp chia thừa kế*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm: 113/2020/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 338/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Kim U, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 181, Lê L, khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1953; Địa chỉ: Số 32 Huỳnh Tấn P, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Trương Thị N1, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 181, đường Lê L, khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Trương Văn T1, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, Thị trấn R, huyện H, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Trương Anh T, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 298, đường Ngô Q, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thành phố C (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 77, Ngô Q, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Trương Văn B, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Trương Kim N2, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Trương Kim Q, sinh năm 1952 (vắng mặt).

5. Bà Trương Kim H, sinh năm 1960 (có mặt).

6. Bà Đào Hồng T2 (vắng mặt).

7. Anh Trương Huy A2 (vắng mặt).

8. Anh Trương Nhật D1 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm B, Thị trấn R, huyện H, tỉnh Cà Mau.

9. Bà Lê Kiều D2 (vắng mặt).

10. Chị Trương Kiều Vân A3 (vắng mặt).

11. Anh Trương Hoàng Anh T3 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 298, Ngõ Q, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của Trương Kiều Vân A3, Trương Hoàng Anh

T3: Ông Trương Anh T, bà Lê Kiều D2 (Cha mẹ ruột, vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 298, Ngõ Q, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng: Ông Tô L, sinh năm 1955; Địa chỉ: Số B203, chung cư T, phường T, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).*

- *Người kháng cáo: Bà Trương Kim U là nguyên đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử, vụ án được tóm tắt như sau:

Cụ Trương Văn M và cụ Tiết Thị Đ có tất cả 09 người con, gồm: Trương Kim H, Trương Thị N1, Trương Văn T1, Trương Anh T, Trương Văn B, Trương Kim N2, Trương Kim H, Trương Kim Q và Trương Kim U. Cụ Tiết Thị Đ chết năm 1986, cụ Trương Văn M chết ngày 27/9/2014, bà Trương Kim H không có chồng con và chết ngày 28/10/2014.

Cụ Trương Văn M, cụ Tiết Thị Đ và bà Trương Kim H chết không để lại di chúc đối với các tài sản là số tiền 1.247.599.800 đồng, số tiền này ông Trương Văn T1 là người nhận bồi thường, hỗ trợ số tiền 1.247.599.800 đồng theo Quyết định số: 1485/QĐ-UBND, ngày 30/5/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H do thu hồi phần đất diện tích 21.917,5m², đất tọa lạc tại khóm B, thị trấn Rạch G, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau; nhà và đất diện tích 54m², tại thửa số 1210, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại số 181, đường Lê L, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau, phần đất này có nguồn gốc là của cụ Trương Văn M tặng cho bà Trương Kim H, phần nhà do bà Trương Kim H xây dựng, hiện do bà Trương Thị N1 đang quản lý, sử dụng; đất ở diện tích 117m², tại thửa số 05, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại số 298, đường Ngõ Q, khóm M, phường I (nay là phường M), thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.

Riêng đối với phần đất tọa lạc tại khóm B, thị trấn Rạch G, huyện Ngọc H hiện do ông Trương Văn T1, ông Trịnh Viễn P (chồng bà Trương Kim H), bà

Trương Thị N1, bà Trương Kim Q đứng tên quyền sử dụng. Các đương sự không yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất này và không đặt ra yêu cầu gì đối với Di chúc lập ngày 05/11/2007. Các bên đương sự cũng không yêu cầu chia thừa kế đối với các tài sản trong nhà tại số 181, đường Lê L, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau do bà Trương Thị N1 quản lý.

Tất cả các đương sự xác định hiện trạng phần đất và tài sản trên đất từ khi xem xét, đo đạc thẩm định đến nay không thay đổi. Thống nhất với Bản trích đo hiện trạng ngày 26/7/2019 và ngày 31/10/2019 của Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau, thống nhất với chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần (CTCP) thẩm định giá Thuận Việt, không có yêu cầu khiếu nại gì.

Nguyên đơn bà Trương Kim U khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế đối với các tài sản do cụ Trương Văn M, cụ Tiết Thị Đ và bà Trương Kim H chết để lại gồm: Thứ nhất là số tiền 1.247.599.800 đồng từ việc nhận bồi thường hỗ trợ do thu hồi phần đất 21.917,5m², tiền nhà nước bồi hoàn giá trị đất bị thu hồi do ông Trương Văn T1 nhận. Thứ hai là nhà và đất diện tích 54m², tọa lạc tại số 181, đường Lê L, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; thứ ba là đất ở diện tích 117m², tại thửa số 05, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại số 298, đường Ngô Q, khóm M, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Các bị đơn là bà Trương Thị N1, ông Trương Văn T1, ông Trương Anh T cùng trình bày: Phần đất và nhà ở diện tích 54m², tại thửa số 1210, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại số 181, đường Lê L, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau là do cụ Trương Văn M tặng cho bà Trương Kim H, nhà do bà Trương Kim H xây dựng. Hiện bà Trương Thị N1 là người quản lý, sử dụng nhà đất này. Bà Trương Thị N1, ông Trương Văn T1, ông Trương Anh T đồng ý chia thừa kế đối với tài sản trên làm 08 phần riêng bà Trương Thị N1 yêu cầu được nhận 02 phần vì bà Trương Thị N1 muốn nhận nhà đất để làm nơi thờ cúng bà Trương Kim H, bà Trương Thị N1 sẽ giao lại phần thừa kế bằng giá trị cho những người còn lại trong phần thừa kế. Ông Trương Văn T1, ông Trương Anh T đồng ý mỗi người nhận 01 kỷ phần bằng giá trị.

Đối với tài sản là phần đất tọa lạc tại số 298, phường I (nay là phường M), thành phố C, Bà Trương Thị N1, ông Trương Văn T1, ông Trương Anh T xác định là do ông Trương Anh T và bà Trương Kim Huê hôn mua nhưng cụ thể mỗi người hôn số tiền bao nhiêu thì bà Trương Thị N1 không biết. Bà Trương Thị N1, ông Trương Văn T1 yêu cầu chia phần đất này thành 08 phần, mỗi người nhận 01 kỷ phần bằng giá trị. Riêng ông Trương Anh T cho rằng phần đất này là do ông Trương Anh T và bà Trương Kim H hôn mua, ông Trương Anh T hôn 135.000.000 đồng, bà Trương Kim H hôn 100.000.000 đồng. Ông Trương Anh T không đồng ý chia toàn bộ phần đất chỉ đồng ý chia phần tài sản của bà Trương Kim H, vì hiện ông Trương Anh T đã xây nhà và đang sinh sống cùng vợ con tại đây từ trước đến nay nên ông Trương Anh T yêu cầu được nhận đất và đồng ý hoàn lại giá trị bằng tiền cho những người được thừa kế.

Đối với phần tiền đền bù 1.247.599.800 đồng, ông Trương Văn T1 không đồng ý chia thừa kế do số tiền này đã được sử dụng hết trước khi cụ Trương Văn

M qua đời. Bà Trương Thị N1, ông Trương Anh T cũng không yêu cầu chia thừa kế. Trường hợp được chia thì bà Trương Thị N1, ông Trương Anh T từ chối nhận, giao phần được nhận cho ông Trương Văn T1 toàn quyền sở hữu.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Kim N2, bà Trương Kim H, bà Trương Kim Q, ông Trương Văn B cùng thống nhất với yêu cầu của ông Trương Văn T1. Trương Kiều Vân A3, Trương Hoàng Anh T3 (Người đại diện hợp pháp là ông Trương Anh T, bà Lê Kiều D2) thống nhất với ý kiến, yêu cầu của ông Trương Anh T. Trương Huy A2 cho rằng vụ việc bà Trương Kim U yêu cầu chia thừa kế không liên quan đến anh, nên anh Trương Huy A2 không có ý kiến, yêu cầu gì. Bà Đào Hồng T2, anh Trương Nhật D1 vắng mặt và không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Ông Tô L trình bày: Năm 2000, ông Tô L có chuyển nhượng cho ông Trương Anh T phần đất ngang 4,5m, dài 26m, tọa lạc tại số 298, Ngõ Q, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau, giá chuyển nhượng 235.000.000 đồng. Toàn bộ giao dịch chuyển nhượng đất và thanh toán tiền đều do ông Trương Anh T trực tiếp giao dịch với ông Tô L. Ông Trương Anh T có đặt cọc cho ông Tô L trước 50.000.000 đồng, thỏa thuận khi nào ông Trương Anh T làm xong giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì ông Trương Anh T sẽ giao số tiền còn lại cho ông Tô L. Sau khi thực hiện xong thủ tục, giấy tờ và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Trương Anh Tuấn có đem đến cho ông Tô L xem và giao luôn số tiền còn lại là 185.000.000 đồng. Ông Tô L thấy Giấy chứng nhận đứng tên bà Trương Kim H mà không phải của ông Trương Anh T, nên ông Tô L có hỏi và được ông Trương Anh T trả lời là do ông Trương Anh T và bà Trương Kim H hùn tiền mua đất. Ông Trương Anh T trả 135.000.000 đồng, bà Trương Kim H trả 100.000.000 đồng và do ông Trương Anh T không có hộ khẩu ở Cà M nên để bà Trương Kim H đứng tên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2020/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Kim U, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc chia thừa kế như sau:

Giao nhà và đất diện tích 54m² (đo đạc thực tế 55,6m²), tọa lạc tại số 181, đường Lê L, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau cho bà Trương Thị N1 tiếp tục quản lý, sử dụng. Bà Trương Thị N1 có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Trương Kim U, ông Trương Văn T1, ông Trương Anh T, ông Trương Văn B, bà Trương Kim N2, bà Trương Kim Q, bà Trương Kim H mỗi người số tiền 519.212.500 đồng.

Giao nhà và đất ở diện tích 117m², tọa lạc tại số 298, đường Ngõ Q, khóm M, phường I (nay là phường M), thành phố C, tỉnh Cà Mau cho ông Trương Anh T tiếp tục quản lý, sử dụng. Ông T có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Trương Kim U, bà

Trương Thị N1, ông Trương Văn T1, ông Trương Văn B, bà Trương Kim N2, bà Trương Kim Q, bà Trương Kim H mỗi người số tiền 248.917.500 đồng.

Bà Trương Thị N1, ông Trương Anh T có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đề xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

Không chấp nhận phần yêu cầu của nguyên đơn bà Trương Kim U về việc chia thừa kế đối với số tiền 1.247.599.800 đồng từ việc nhận bồi thường hỗ trợ.

Buộc bà Trương Thị N1, ông Trương Văn T1, ông Trương Anh T, ông Trương Văn B, bà Trương Kim N2, bà Trương Kim Q, bà Trương Kim H mỗi người có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Trương Kim U chi phí đo đạc, thẩm định giá số tiền 7.960.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2020 bà Trương Kim U có kháng cáo; Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu phân chia cho bà Trương Kim U nhận 03 kỷ phần đối với 03 phần tài sản do cha, mẹ và bà Trương Kim H (đã chết) để lại, cụ thể: Phần tiền bồi thường về đất là 157.385.000 đồng; Phần đất và nhà ở với diện tích 54m² tại thửa số 1210, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại số 181, đường Lê L, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau số tiền: 519.212.500 đồng; Phần đất ở 117m² tại thửa số 05, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại số 298, đường Ngô Q, khóm M, phường I (nay là phường M), thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau số tiền 1.170.000.000 đồng; Tổng số tiền yêu cầu được chia là: 1.846.597.500 đồng. Nếu không chấp nhận yêu cầu kháng cáo thì bà Trương Kim U yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2020/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Kim U rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với phần đất và nhà ở với diện tích 54m² tại thửa số 1210, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại số 181, đường Lê L, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau số tiền là 519.212.500 đồng; Giữ nguyên kháng cáo đối với các yêu cầu còn lại.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm. Các đương sự còn lại không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Trương Kim U, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 113/2020/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C. Án phí phúc thẩm bà U phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trương Kim U trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về quan hệ tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, xác định mối quan hệ về tranh chấp chia thừa kế, xác định thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của nguyên đơn thay đổi nội dung kháng cáo, xin rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với phần đất và nhà ở diện tích 54m² tại thửa số 1210, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại số 181, đường Lê L, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau số tiền: 519.212.500 đồng. Xét thấy việc thay đổi nội dung kháng cáo xin rút một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và không cần thiết phải đình chỉ đối với phần rút yêu cầu này mà chỉ xem xét phần kháng cáo còn lại của nguyên đơn là yêu cầu được phân chia thừa kế phần tiền bồi thường về đất là 157.385.000 đồng; phần đất ở 117m² tại thửa số 05, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại số 298, đường Ngô Q, khóm M, phường 9M(nay là phường 1), thành phố C, tỉnh Cà Mau, yêu cầu được chia và nhận 02 kỷ phần với số tiền là 1.170.000.000 đồng.

[3.1] Xét về hàng thừa kế và người thừa kế: Cụ Trương Văn M và cụ Tiết Thị Đ có tất cả 09 người con, cụ Tiết Thị Đ chết năm 1986, cụ Trương Văn M chết năm 2014, trong 09 người con thì có bà Trương Kim H chết ngày 28/10/2014 chưa có chồng, con. Cụ Trương Văn M, cụ Tiết Thị Đ, bà Trương Kim H chết không để lại di chúc, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Trương Văn M, cụ Tiết Thị Đ, bà Trương Kim H gồm: Trương Thị N1, Trương Văn T1, Trương Anh Tuấn, Trương Văn B, Trương Kim N2, Trương Kim H, Trương Kim Q, Trương Kim U là có căn cứ.

[3.2] Xét về di sản thừa kế: Các đương sự thống nhất xác định, di sản thừa kế do cụ Trương Văn M, cụ Tiết Thị Đ và bà Trương Kim H để lại gồm:

- Phần đất có diện tích 54m², tại thửa số 1210, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại số 181, đường Lê L, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau có nguồn gốc là của cụ Trương Văn M tặng cho bà Trương Kim H, phần nhà do bà Trương Kim H xây dựng. Hiện do bà Trương Thị N1 đang quản lý, sử dụng. Giá trị tài sản nhà và đất được xác định theo kết quả thẩm định giá bằng 4.153.700.000 đồng. Các tài sản có trong nhà nguyên đơn và các đồng thừa kế không yêu cầu phân chia.

- Số tiền 1.247.599.800 đồng theo Quyết định số 1485/QĐ-UBND, ngày 30/5/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H do thu hồi phần đất diện tích 21.917,5m², đất tọa lạc tại khóm B, thị trấn Rạch G, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau (Ông Trương Văn T1 là người nhận tiền bồi thường, hỗ trợ).

- Phần đất ở có diện tích 117m², tại thửa số 05, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại số 298, đường Ngô Q, khóm M, phường I (nay là phường M), thành phố C, tỉnh Cà Mau, hiện do ông Trương Anh T đang quản lý sử dụng. Phần đất có giá trị theo kết quả thẩm định giá bằng 4.680.000.000 đồng. Phần nhà trên đất là do ông Trương Anh T tự xây cất, nguyên đơn và các đồng thừa kế không yêu cầu phân chia.

Đối với di sản là nhà và phần đất có diện tích 54m² do bà Trương Kim H để lại thì nguyên đơn là bà Trương Kim U, bị đơn là bà Trương Thị N1, ông Trương Văn T1, ông Trương Anh T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có

yêu cầu độc lập là bà Trương Kim N2, bà Trương Kim H, bà Trương Kim Q, ông Trương Văn B đều thống nhất chia thừa kế theo pháp luật di sản là nhà và phần đất có diện tích 54m², tại thửa số 1210, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại số 181, đường Lê L, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (phần đất cụ Trương Văn M tặng cho bà Trương Kim H, phần nhà do bà Trương Kim H xây dựng). Bà Trương Kim U, ông Trương Văn T1, ông Trương Anh T, bà Trương Kim N2, bà Trương Kim H, bà Trương Kim Q, ông Trương Văn B thống nhất giao phần đất này cho bà Trương Thị N1 tiếp tục quản lý, sử dụng; các ông, bà yêu cầu nhận giá trị và không đặt ra yêu cầu đối với các tài sản trong nhà. Phần di sản nhà và đất này được xác định giá trị bằng 4.153.700.000 đồng, cấp sơ thẩm chia làm 08 kỷ phần, mỗi một người thừa kế hưởng 01 kỷ phần bằng giá trị 519.212.500 đồng; giao tài sản nhà và đất cho bà Trương Thị N1 toàn quyền quản lý, sử dụng. Bà Trương Thị N1 chịu trách nhiệm hoàn lại giá trị kỷ phần được chia cho các thừa kế. Việc phân chia đối với phần di sản nhà, đất của bà Trương Kim H để lại là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn Trương Kim U kháng cáo việc phân chia di sản của bà Trương Kim H, nhưng đã thay đổi yêu cầu xin rút lại nội dung kháng cáo do giá trị tài sản được Tòa án cấp sơ thẩm phân chia nguyên đơn chấp nhận; các đương sự còn lại không có kháng cáo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trương Kim U về việc chia thừa kế số tiền bồi thường 1.247.599.800 đồng do ông Trương Văn T1 nhận tiền, thấy rằng: Nhà nước thu hồi phần đất có diện tích 21.917,5m² tọa lạc tại khóm B, thị trấn Rạch G, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau theo Quyết định số: 1485/QĐ-UBND, ngày 30/5/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H, phần đất này nằm trong phần đất có diện tích 39.298m² do cụ Trương Văn M là người đứng tên quyền sử dụng và số tiền được bồi thường là 1.247.599.800 đồng do ông Trương Văn T1 (là con của cụ Trương Văn M) nhận vào ngày 30/5/2013. Thời điểm nhận số tiền trên cụ Trương Văn M còn sống và số tiền này được ông Trương Văn T1 đã sử dụng để sửa nhà ở (ông Trương Văn T1 sống cùng cụ Trương Văn M), chia cho các anh chị em, số còn lại sử dụng vào việc chi phí, tổ chức tang lễ khi cụ Trương Văn M qua đời (cụ Trương Văn M qua đời ngày 27/9/2014); làm mồ mã, thờ cúng. Từ đó cho thấy, sau khi cụ Trương Văn M chết (tháng 9 năm 2014) thì số tiền được đền bù đất do bị thu hồi là 1.247.599.800 đồng đã được ông Trương Văn T1 chi vào các mục đích chung của gia đình và tất cả các anh, chị, em trong gia đình (những người thừa kế) đều không có sự phản đối hay tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định số tiền trên không còn và không còn là di sản của cụ Trương Văn M, cụ Tiết Thị Đ để phân chia nên bác yêu cầu của bà Trương Kim U về việc chia thừa kế số tiền 1.247.599.800 đồng là có căn cứ.

[5] Đối với phần di sản liên quan đến phần đất ở 117m² tại thửa số 05, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại số 298, đường Ngô Q, khóm M, phường I (nay là phường M), thành phố C, tỉnh Cà Mau, giá trị phần đất được xác định bằng 4.680.000.000 đồng. Bà Trương Kim U yêu cầu được nhận 02 kỷ phần với số tiền là 1.170.000.000 đồng. Phần nhà trên đất là do ông Trương Anh T tự xây cất, nguyên đơn và các đồng thừa kế không yêu cầu phân chia.

Qua các chứng cứ chứng minh thì phần đất ở 117m² tại thửa số 05, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại số 298, đường Ngô Q, khóm M, phường I (nay là phường M), thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau hiện do ông Trương Anh T đang quản lý sử dụng. Phần đất này được xác định giá trị bằng 4.680.000.000 đồng. Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đều do bà Trương Kim H đứng tên và hợp đồng chuyển nhượng đất có giá trị không đúng với lời khai của ông Trương Anh T và ông Tô L. Nhưng trên thực tế, phần đất này được xác định không phải toàn bộ thuộc quyền sử dụng của bà Trương Kim H mà khi bà Trương Kim H còn sống đã cùng với ông Trương Anh T hùn vốn để nhận chuyển nhượng phần đất này từ ông Tô L với số tiền 235.000.000 đồng. Trong đó, ông Trương Anh T hùn số tiền 135.000.000 đồng; bà Trương Kim H hùn số tiền 100.000.000 đồng. Việc hùn số tiền để nhận chuyển nhượng đất này được chủ đất cũ là ông Tô L xác nhận và trong đó rất nhiều người thừa kế bao gồm ông Trương Văn T1, bà Trương Thị N1, bà Trương Kim Q, bà Trương Kim H, bà Trương Kim N2... cũng xác nhận đúng; ông Trương Anh T cùng gia đình đã quản lý, sử dụng phần đất này từ rất lâu, xây cất nhà ở trên đất mà không có ai phản đối. Do đó, cấp sơ thẩm xác định theo tỷ lệ phần hùn của bà Trương Kim H và ông Trương Anh T tương ứng với tỷ lệ giá trị tài sản hiện nay để xác định phần giá trị di sản của bà Trương Kim H để lại có liên quan đến phần đất ở 117m² tại thửa số 05, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại số 298, đường Ngô Q, khóm M, phường C (nay là phường M), thành phố C, tỉnh Cà Mau làm cơ sở để phân chia thừa kế là có căn cứ. Trong đó, bà Trương Kim H hùn số tiền 100.000.000 đồng tương ứng 42,55% giá trị tài sản bằng 1.991.340.000 đồng để phân chia cho các đồng thừa kế, mỗi người hưởng 01 kỷ phần bằng 248.917.500 đồng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. Phần giá trị tài sản còn lại thuộc quyền sở hữu của ông Trương Anh T, giao phần đất cho ông Trương Anh T quản lý, sử dụng, ông Trương Anh T chịu trách nhiệm hoàn lại cho các đồng thừa kế theo giá trị kỷ phần được phân chia. Từ đó, yêu cầu kháng cáo của bà Trương Kim U về việc yêu cầu phân chia toàn bộ giá trị tài sản là đất ở 117m² tại thửa số 05, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại số 298, đường Ngô Q, khóm M, phường I (nay là phường M), thành phố C, tỉnh Cà Mau để bà được nhận 02 kỷ phần bằng 1.170.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Từ các căn cứ nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Kim U về việc yêu cầu phân chia phần tiền bồi thường về đất là 157.385.000 đồng và phần đất ở 117m² tại thửa số 05, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại số 298, đường Ngô Q, khóm M, phường I (nay là phường M), thành phố C, tỉnh Cà Mau cho bà Trương Kim U được nhận 02 phần với số tiền 1.170.000.000 đồng. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2020/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

[7] Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trương Kim U phải chịu theo quy định pháp luật.

[9] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Trương Kim U. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2020/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ Điều 227, 228, Khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều: 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Kim U, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc chia thừa kế như sau:

- Phần nhà, đất có diện tích 54m² (đo đạc thực tế 55,6m²), tọa lạc tại số 181, đường Lê L, khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau có tổng giá trị bằng 4.153.700.000 đồng. Bà Trương Kim U, Trương Thị N1, Trương Văn T1, Trương Anh T, Trương Văn B, Trương Kim N2, Trương Kim H, Trương Kim Q mỗi người được chia một phần giá trị tương đương bằng số tiền là 519.212.500 đồng. Giao toàn bộ tài sản nhà, đất và các tài sản trong nhà cho bà Trương Thị N1 tiếp tục quản lý, sử dụng (*kèm theo Bản trích đo hiện trạng ngày 31/10/2019 của Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau*). Bà Trương Thị N1 có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Trương Kim U, ông Trương Văn T1, ông Trương Anh T, ông Trương Văn B, bà Trương Kim N2, bà Trương Kim Q, bà Trương Kim H mỗi người số tiền 519.212.500 đồng.

- Phần đất ở diện tích 117m², tọa lạc tại số 298, đường Ngô Q, khóm M, phường I (nay là phường M), thành phố C, tỉnh Cà Mau có tổng giá trị bằng 4.680.000.000 đồng, phần giá trị di sản thuộc của bà Trương Kim H được xác định bằng 1.991.340.000 đồng. Bà Trương Kim U, Trương Thị N1, Trương Văn T1, Trương Anh T, Trương Văn B, Trương Kim N2, Trương Kim H, Trương Kim Q mỗi người được chia một phần giá trị tương đương bằng số tiền là 248.917.500 đồng. Giao toàn bộ tài sản là phần đất cho ông Trương Anh T tiếp tục quản lý, sử dụng (*kèm theo Bản trích đo hiện trạng ngày 26/7/2019 của Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau*). Ông Trương Anh T có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Trương Kim U, ông Trương Văn T1, bà Trương Thị N1, ông Trương Văn B, bà Trương Kim N2, bà Trương Kim Q, bà Trương Kim H mỗi người bằng số tiền 248.917.500 đồng.

- Bà Trương Thị N1, ông Trương Anh T có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

2.2. Không chấp nhận phần yêu cầu của nguyên đơn bà Trương Kim U về việc chia thừa kế đối với số tiền 1.247.599.800 đồng từ việc nhận bồi thường hỗ trợ do đất bị thu hồi.

2.3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Trương Thị N1, ông Trương Văn T1, ông Trương Anh T, ông Trương Văn B, bà Trương Kim N2, bà Trương Kim Q, bà Trương Kim H mỗi người có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Trương Kim U chi phí đo đạc, thẩm định giá số tiền 7.960.000 đồng.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm, ông Trương Văn B, bà Trương Thị N1, bà Trương Kim N2, bà Trương Kim Q, bà Trương Kim H được miễn, không phải nộp. Bà Trương Kim U, ông Trương Văn T1, ông Trương Anh T mỗi người phải nộp 34.725.000 đồng. Ngày 27/3/2019, bà Trương Kim U có nộp tạm ứng án phí số tiền 52.409.000 đồng theo Biên lai thu số 0002274 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Ngày 10/8/2020, ông Trương Văn T1 có nộp tạm ứng án phí số tiền 23.147.000 đồng (Trương Huy A2 nộp thay) theo Biên lai thu số 0002273 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Ngày 13/8/2020, ông Trương Anh T có nộp tạm ứng án phí số tiền 6.200.000 đồng theo Biên lai thu số 0002303 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Đối trừ, bà Trương Kim U được nhận lại số tiền 17.684.000 đồng, ông Trương Văn T1 còn phải nộp tiếp số tiền 11.578.000 đồng, ông Trương Anh T còn phải nộp tiếp số tiền 28.525.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm, bà Trương Kim U phải chịu 300.000 đồng, ngày 01/9/2020 bà Trương Kim U có dự nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002348 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, được chuyển thu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**THÂM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà Huỳnh Văn Út

Nguyễn Thế Phương

